

Số: /KH-UBND

Vũ Xá, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Lục Nam năm 2024

Căn cứ kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2024 Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Lục Nam năm 2024; UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững xã Vũ Xá năm 2024 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 đạt các chỉ tiêu Kế hoạch huyện giao. Thực hiện hiệu quả các chế độ, chính sách đối với các đối tượng. Tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân đối với công tác giảm nghèo và tự vươn lên thoát nghèo.

2. Yêu cầu

- Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện các chính sách giảm nghèo, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Chương trình đúng các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

- Các cơ quan thực hiện Dự án, Tiểu dự án Chương trình MTQG giảm nghèo và các thôn căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch giảm nghèo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn tại địa phương, đơn vị.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đã được giao trong Kế hoạch và các văn bản của tỉnh, huyện và xã.

II. MỤC TIÊU

1. Các chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hết năm 2024 toàn xã còn 1,96 %. Toàn xã không để phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo là người có công với cách mạng.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ, triển khai thực hiện hoàn thành có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong năm 2024 trên địa bàn xã.

- Thực hiện hoàn thành 100% các dự án đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất được phân bổ vốn, nhằm tạo việc làm, thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phần đầu 65% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất.

- Phần đầu hỗ trợ 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động (có sức lao động) có việc làm ổn định.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình, chính sách giảm nghèo.

2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 99%.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Chỉ đạo vận động, thực hiện kịp thời chế độ, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo làm nhà ở trên địa bàn huyện (theo các chương trình vận động của Mặt trận tổ quốc tỉnh, huyện nếu có)

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung, đối tượng hỗ trợ

Triển khai các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo.

b) Kinh phí thực hiện: Ngân sách trung ương

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung, đối tượng hỗ trợ

Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao năng lực cho người dân trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất giá trị, đảm bảo an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa. Các thôn triển khai các dự án hỗ trợ phát triển trong sản xuất nông nghiệp cần chú ý đến tiến độ thời

gian đảm bảo phù hợp với thời vụ trong lĩnh vực sản xuất và chu kỳ tiêu thụ sản phẩm để vừa nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi vừa nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm, để nâng cao thu nhập cho hộ tham gia dự án.

b) Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách trung ương

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng (dự án do Sở Y tế triển khai trên địa bàn huyện)

Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

3. Dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững)

a) Đối tượng, nội dung hỗ trợ Hỗ trợ việc làm bền vững, cung cấp thông tin, thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động cho người lao động.

b) Kinh phí thực hiện Ngân sách trung ương

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Nội dung, đối tượng hỗ trợ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận dịch vụ viễn thông.

Cung cấp thông tin thông qua các hoạt động truyền thông cho các đối tượng thụ hưởng và toàn xã hội. Nội dung, tập trung tuyên truyền về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, khơi dậy khát vọng, tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã. Xây dựng, phát triển nền tảng công nghệ cung cấp xuất bản phẩm, báo điện tử; tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

b) Kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương.

4.2 Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung, đối tượng hỗ trợ Truyền thông về giảm nghèo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Tổ chức tuyên truyền đa dạng, bằng nhiều hình thức (pano, tờ rơi, băngzôn, các cuộc thi...); tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và báo, đài chuyên ngành có sức lan tỏa lớn.

b) Kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Nội dung thực hiện:

Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững. Quan tâm tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực lập, thực hiện và quản lý dự án cho nhóm đối tượng ở cộng đồng và các cán bộ làm trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới. Xây dựng tài liệu chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

b) Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách trung ương.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Nội dung thực hiện: Triển khai thực hiện kiểm tra giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; đảm bảo Chương trình được thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật. Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã tăng cường kiểm tra, giám sát theo từng nội dung dự án và toàn bộ Chương trình, công tác điều tra, rà soát hộ nghèo... Tổ chức cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách trung ương

IV. TỔNG NGUỒN VỐN THỰC HIỆN NĂM 2024

Kinh phí ngân sách trung ương: Thực hiện theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo kiến thức trong lao động, sản xuất, sinh kế để chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại.

2. Chỉ đạo quyết liệt, đưa ra các tiến độ cụ thể; tập trung các giải pháp khắc phục những vướng mắc, khó khăn nhất là các thủ tục, hồ sơ thực hiện dự án; phấn đấu hoàn thành khối lượng giải ngân nguồn vốn 2022 và 2023 trong 6 tháng đầu năm 2024.

3. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn và kết hợp lồng ghép thực hiện hiệu quả các mục tiêu về giảm nghèo với các Chương trình, Dự án, hoạt động khác trên địa bàn.

4. Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo, những người tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình để hỗ trợ

người nghèo vươn lên thoát nghèo. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo.

5. Chỉ đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thực hiện Chương trình ở cấp cấp xã để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo. Nâng cao năng lực của các tổ cộng đồng tham gia dự án phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, sinh kế...

6. Đẩy mạnh các phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thống nhất về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, dự án, chính sách về giảm nghèo trên địa bàn xã.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách LĐT BXH)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan; tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch này.

- Triển khai các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, của tỉnh và của huyện về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

- Hướng dẫn các đơn vị, các thôn thực hiện nội dung dự án được giao; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chương trình với Phòng LĐT BXH theo quy định.

2. Các cơ quan, ban, ngành liên quan, đơn vị chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình

- Hướng dẫn các thôn triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và lập dự án, tổ chức thực hiện nội dung dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội (Phụ trách LĐT BXH) và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình được giao chủ trì, tổng hợp báo cáo gửi Phòng LĐT BXH tổng hợp theo quy định.

3. Các thôn

Triển khai kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các dự án, chính sách, hoạt động về giảm nghèo; bố trí nguồn ngân sách cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại địa phương. Hàng tháng tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện từng dự án, khối lượng công việc đã

hoàn thành. Nếu những nội dung, công việc nào đã hoàn thành thì nghiệm thu và thực hiện giải ngân, thanh toán ngay để nâng cao tỷ lệ giải ngân. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về UBND xã theo đúng quy định.

4. Đề nghị UBNDTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo không để ai bị bỏ lại ở phía sau”; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” và Chương trình an sinh xã hội. Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong xã và ngoài xã tham gia ủng hộ “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hộ gia đình người có công mới thoát nghèo. Tham gia giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nội dung, chính sách trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB&XH (b/c);
- TT ĐU - HĐND - UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH xã;
- Cán bộ, công chức có liên quan;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Cường

BIỂU 01. KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /3/2024 của Chủ tịch
UBND xã Vũ Xá)

TT	Đơn vị (Thôn)	Kết quả năm 2023			Dự kiến năm 2024			Số hộ giảm so với năm 2023
		Tổng số hộ dân	Số hộ nghè o	Tỷ lệ	Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo	Tỷ lệ	
1	Dãm	230	5	2,17	230	4	1,74	1
2	Giáp Xá	171	4	2,34	171	4	2,34	0
3	Vũ Trù Làng	124	3	2,42	124	2	1,61	1
4	Vũ Trù Đồn	156	4	2,56	156	3	1,92	1
5	Đồng Công	225	7	3,11	225	5	2,22	2
6	Hoàng Lạt	166	4	2,41	166	3	1,81	1
	Cộng	1072	27	2,52	1072	21	1,96	6